

Số: 55/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Xuân T** – sinh năm 1982.

Địa chỉ: Phố H – phường H – thành phố Y – tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Chị **Tổng Thị Thu H** – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 2 - thị trấn T – huyện T – tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Xuân T và chị Tổng Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Tổng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 con chung là Lê Minh A – sinh ngày 01/8/2012 và Lê Minh Á – sinh ngày 30/7/2018. Hiện nay hai cháu A và Á đều đang ở cùng với chị H. Anh T cấp

dưỡng nuôi con số tiền là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/ 1 cháu/ 1 tháng, tổng cộng số tiền cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/ 2 cháu/ 1 tháng. Việc cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020 đến khi từng cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cấm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp:
Hai bên xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Xuân T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0002105 ngày 24/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND phường H;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Vũ